

## HƯỚNG DẪN THI SÁT HẠCH LÁI XE HẠNG A1

### 1. Sát hạch lý thuyết

- Trong đề thi sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A1 gồm 20 câu hỏi, mỗi câu hỏi có từ 02 đến 04 ý trả lời và có từ 01 đến 02 ý đúng, nếu trả lời thiếu ý đúng được coi là trả lời sai.

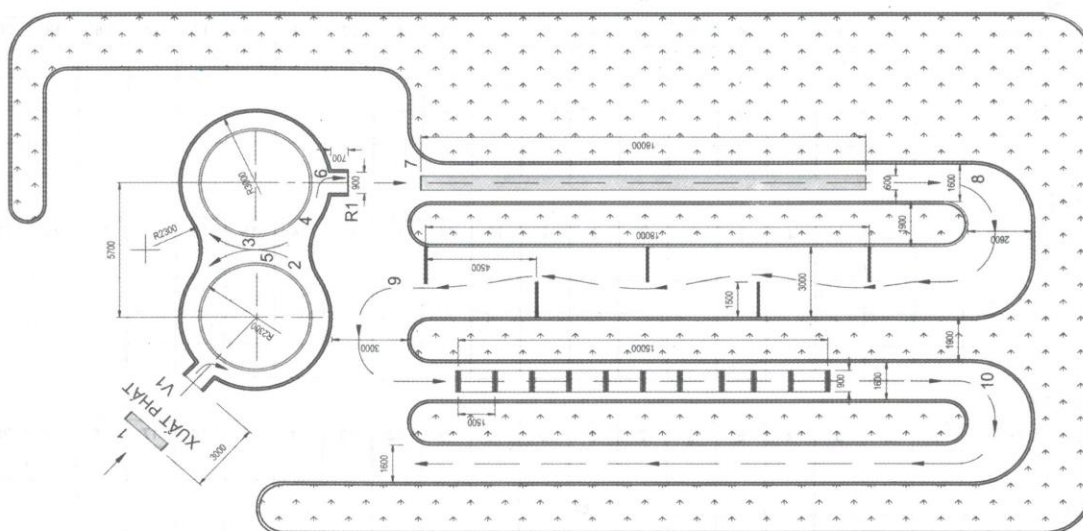
- Ý trả lời của thí sinh chỉ được đánh dấu bằng dấu nhân (x) vào trong ô tương ứng.

- Thang điểm: 20.

- Điểm đạt từ 16 điểm trở lên.

**Lưu ý:** Khi trả lời đúng tất cả các câu hỏi trong 8 bài ôn tập lý thuyết sát hạch lái xe hạng A1, có nghĩa là đã trả lời đúng và đầy đủ 150 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1.

**2. Hình sát hạch thực hành** (bao gồm 4 bài sát hạch: đi qua hình số 8; đi qua vạch đường thẳng; đi qua đường có vạch kẻ; đi qua đường gồ ghề).



### ĐÁP ÁN 8 BÀI ÔN TẬP LÝ THUYẾT SÁT HẠCH LÁI XE HẠNG A1

| Câu    | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   | 6   | 7   | 8   | 9   | 10  | 11 | 12 | 13 | 14  | 15  | 16 | 17 | 18 | 19 | 20  |
|--------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|----|----|----|-----|-----|----|----|----|----|-----|
| Bài số | 1-2 | 1   | 2   | 1-2 | 1   | 2   | 3   | 1   | 3   | 3   | 3  | 2  | 2  | 2   | 3   | 2  | 1  | 2  | 2  | 1-2 |
| 2      | 1   | 2   | 1   | 3   | 1-2 | 1-3 | 3   | 1   | 2   | 1   | 1  | 1  | 1  | 2   | 2   | 3  | 3  | 2  | 3  | 2   |
| 3      | 1   | 1-2 | 1   | 1-2 | 1   | 1-2 | 1   | 1-2 | 2-3 | 3   | 3  | 2  | 2  | 1   | 1   | 2  | 1  | 4  | 2  | 3   |
| 4      | 2   | 1-2 | 2   | 3   | 2   | 1   | 3   | 1-2 | 2   | 1-2 | 2  | 1  | 3  | 1-2 | 3   | 1  | 2  | 1  | 1  | 2   |
| 5      | 1   | 2-3 | 1   | 2-3 | 2   | 2-3 | 1   | 1   | 1   | 2   | 1  | 2  | 2  | 1   | 2   | 2  | 1  | 3  | 3  | 2   |
| 6      | 1   | 1-2 | 1-2 | 2   | 1   | 1-2 | 1-3 | 2   | 1   | 2-3 | 3  | 2  | 1  | 2   | 1   | 1  | 1  | 3  | 3  | 3   |
| 7      | 1-2 | 1-2 | 1-2 | 1-2 | 2   | 2   | 1   | 1-2 | 1-2 | 1-3 | 1  | 1  | 3  | 2   | 3   | 3  | 3  | 3  | 2  | 2   |
| 8      | 2   | 1   | 3   | 2   | 2   | 3   | 3   | 1-2 | 2   | 1-2 | 1  | 2  | 2  | 1   | 1-2 | 2  | 2  | 3  | 3  | 2   |

### NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

80B Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội \* ĐT: 04.39428746 - 04.39423345 \* Fax: 04.38224784

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 581-2017/CXBIPH/4-23/GTVT.

Quyết định xuất bản số: 13/QĐ-GTVT ngày 05/4/2017.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-0435-7.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2017.

## HƯỚNG DẪN ÔN TẬP LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

### I. Một số biển báo hiệu đường bộ

#### 1. Biển báo cấm



#### 2. Biển báo nguy hiểm



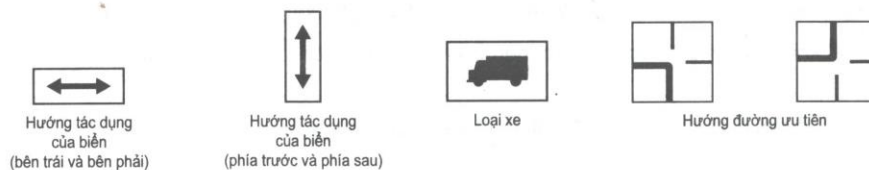
#### 3. Biển hiệu lệnh



#### 4. Biển chỉ dẫn



#### 5. Biển phụ



## II. Một số quy định của Luật Giao thông đường bộ và các nguyên tắc giải sa hình

### 1. Quy định về tuổi của người lái xe và giấy phép lái xe

- Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50 cm<sup>3</sup>,
- Người đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm<sup>3</sup> trở lên.
- Giấy phép lái xe hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm<sup>3</sup> đến dưới 175 cm<sup>3</sup>.

### 2. Quy định về nồng độ cồn

- Nghiêm cấm người điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.
- Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy bị nghiêm cấm khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

### 3. Quy định về tốc độ tối đa cho phép

| Loại xe    | Trong khu vực đông dân cư | Ngoài khu vực đông dân cư |
|------------|---------------------------|---------------------------|
| Xe mô tô   | 40 km/h                   | 60 km/h                   |
| Xe gắn máy | 40 km/h                   | 50 km/h                   |

### 4. Quy định đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy

- Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những trường hợp sau thì được chở tối đa hai người:

- + Chở người bệnh đi cấp cứu;
- + Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;
- + Trẻ em dưới 14 tuổi.

- Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

- Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:

- + Đi xe dàn hàng ngang;
- + Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác;
- + Sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;
- + Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh;
- + Buông cả hai tay hoặc đi xe bằng một bánh đối với xe hai bánh, bằng hai bánh đối với xe ba bánh;
- + Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

### 5. Các nguyên tắc giải sa hình

Lần lượt theo thứ tự sau:

- Xe vào giao lộ trước được đi trước.
- Xe ưu tiên được đi trước (nếu 2 xe cùng quyền ưu tiên thì xét đến các thứ tự khác).
- Xe trên đường ưu tiên được đi trước (nếu 2 xe cùng trên đường thì xét đến các thứ tự khác).
- Xe nào bên phải không vướng được đi trước (nếu 2 xe ở bên phải đều vướng hoặc không vướng thì xét đến các thứ tự khác).
- Hướng đi: rẽ phải được đi trước, tiếp đó đi thẳng, rẽ trái đi cuối cùng.